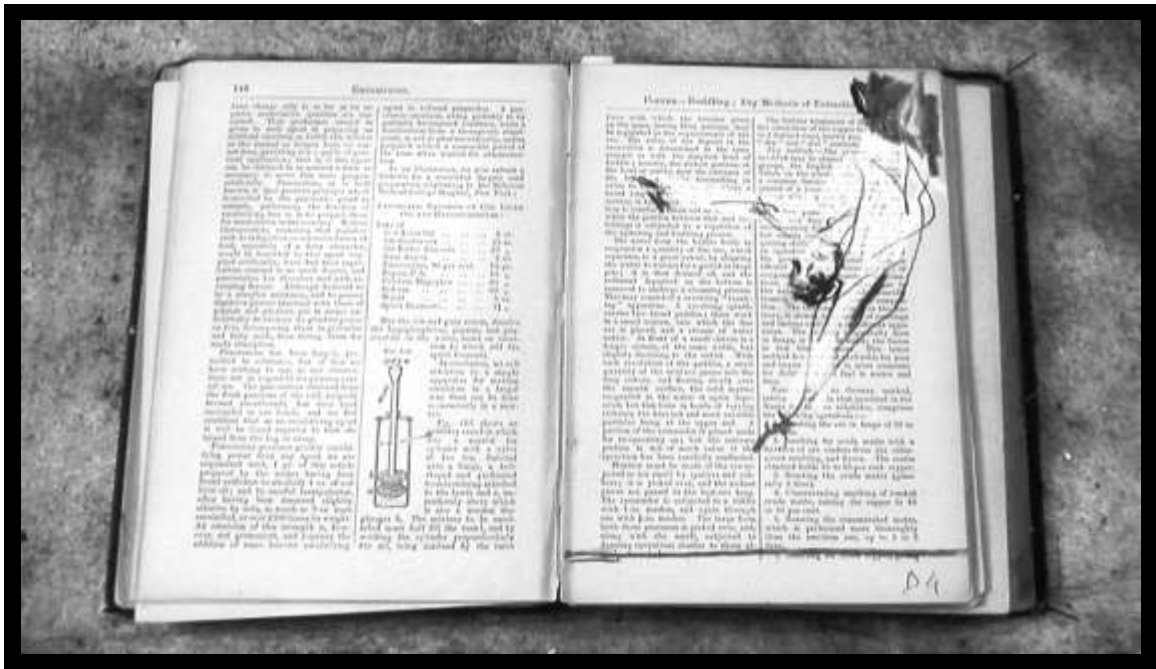


VIẾT... VIẾT... VIẾT



NHƯ' NIỀM ÁI NGẠI

CAO VỊ KHANH

NGUYỄN DU -mai sau dù có bao giờ-

Khi người Việt miền nam bỏ cửa chạy lầy thân từ sau cơn hốt hoảng cuối tháng tư, cái mạng theo đầy đủ nhất chắc chỉ là một phần hồn vỡ bể nào đó. Còn đa phần thì đã chôn lấp trong một góc nhà xưa đã bỏ lại hay đã văng tứ tán trên những lượn sóng đục ngầu của biển đông hoặc những xó rừng già Bắc Thái. Trong số những cửa cải thất lạc đó ngoài thứ vật chất ngoại thân còn có cái hồn tính của một dân tộc. Cả những ai lạc quan nhất cũng chỉ có thể chép miệng mà răn mình hồn-ai-nấy-giữ.

Mười năm ở xứ người đã đủ để thấy sự mất mát to lớn dường nào. Và không dễ gì tom góm lại được. Cuộc sống mới trăm cay ngàn đắng đã làm biến dạng không ít những thuộc-tính-việt-nam.

Trong khi đó, ở quê hương thì mọi sự thay đổi đến tận gốc rễ. Người ở ngoài nước còn có dấu mốc gì đâu mà chống chọi với sức mạnh tha hóa của đời sống lưu vong.

Thì thôi, còn nhớ gì thì giữ lấy, làm được gì thì làm, được tới đâu hay tới đó, có nghĩ được sẽ truyền tử lưu tôn đâu !

Một trong muôn ngàn thứ mất mát đó, có cái gọi là nếp văn hóa nghệ thuật đã thụ hưởng thừa thừa ở Việt Nam trước năm 75. Nội cái món sách báo đã phải nói là trăm hoa đua nở dù thuở đó nước Việt miền nam cũng chỉ là một phần đất còn bị xếp loại chậm tiến. Ở Sài-gòn, Huế, Đà-nẵng, Cần-thơ... mới chỉ nói đến những thành phố lớn chưa kể đến những thị trấn nhỏ, xa xôi cách mấy, vẫn thấy đầy rẫy những tiệm sách, sạp báo với đủ thứ mặt hàng đủ thỏa mãn cho từng tầng lớp độc giả riêng biệt. Ở cái xứ mà nghèo đói vẫn còn là vấn nạn hàng đầu, kèm theo chết chóc bom đạn là nỗi hoài nghi hàng phút lại thêm từ hồi nào đã có người buột miệng than rằng "văn chương hạ giới rẻ như bèo", vậy mà người viết cứ viết, người in cứ in và người đọc cứ đọc. Những nhà văn chuyên nghiệp vẫn sáng tác đều đặn, thơ truyện ngắn truyện dài vẫn phơi phới trên những trang ba trang tư nhật báo, những tuần san tạp chí chuyên loại vẫn tiếp tục ra mắt rồi đóng cửa rồi ra mắt... Sách dày từ trăm trang này đến trăm trang khác vẫn được xuất bản in ấn càng ngày càng đẹp bìa offset năm bảy màu. Chợ văn chương cứ vui, náo nhiệt như ba trăm sáu mươi lăm ngày ngày nào cũng là ngày tết. Trong khi đó, từ những lớp học những ngôi trường vẫn xuất hiện đều đặn, e ấp hay rầm rộ những thi văn đoàn của những người văn nghệ làm-học-trò-không-sách-vở-cầm-tay... rồi là những trang bích báo dán đầy tường, những tuyển tập chép tay, khá hơn một chút thì được in bằng bột phấn màu, khá hơn nữa được quay ronéo... lem luốt. Vậy mà sung sướng, mà hãnh diện, mà đủ để làm vui một tuổi-trẻ-việt-nam đã buồn quá sớm.

Lớn lên trong thời buổi khó khăn đó, thiếu gì thì thiếu mà chữ nghĩa thì không thiếu. Cả một tuổi học trò đã được tắm đẫm trong rừng chữ nghĩa. Từ những bước khai phá lục cục lòn hòn của tiểu thuyết Hồ Biểu Chánh trong nam Phạm Duy Tồn ngoài bắc, rồi đến khi đỉnh đạt với những Nhất Linh, Khái Hưng, Thạch Lam... của Tự Lực Văn Đoàn, ... những Vũ Trọng Phụng, Trần Tiêu, Thanh Tịnh... Nguyễn Công Hoan, Lan Khai, Nguyễn Tuân, Lê Văn Trương và... và... Cho đến cái hồi sau năm 54 ở Sài-gòn nổi lên một vận động văn chương mới, đa diện và hực hử như bảy sắc cầu vồng. Mai Thảo, Vũ Khắc Khoan, Thanh Tâm Tuyền, Dương Nghiễm Mậu và... Võ Phiến, Lê Tất Điều, Viên Linh, Nguyễn Đình Toàn và... Nhã Ca, Nguyễn Thị Hoàng, Túy Hồng và... và... Bên cạnh đó, cũng rực rỡ muôn hồng ngàn tía, thừa hưởng cái tài hoa của cha ông từ thời lập quốc vừa phá rừng khai đất giữ làng chống ngoại xâm vừa làm thơ Đường, lục bát, song thất, hát nói ... những người làm thơ từ thời tiền chiến đã mạnh dạn và tài tình đổi mới kỹ thuật và ngôn ngữ ngàn năm tạo nên một truyền thống thi ca vừa phong phú vừa giá trị. Chữ và nghĩa với những sáng tạo tu từ không còn chỉ là

cái phương tiện truyền thông sơ đẳng mà đã đạt đến cái đẹp tự thân. Khởi đi từ Phan Khôi, Tản Đà ... truyền xuống đến đời Xuân Diệu, Huy Cận, Thế Lữ rồi thì là Thâm Tâm, Lưu Trọng Lư, Trần Huyền Trân, Nguyễn Bính... rồi Vũ Hoàng Chương, Đinh Hùng, rồi sau đó, sau đó... tiếp nối những Nguyễn Sa, Hoàng Anh Tuấn, Hoàng Trúc Ly... vân vân và vân vân.

Bao nhiêu, bao nhiêu kể sao cho xiết, còn lưa nhà văn nhà thơ lớn lên trong chiến tranh và chọi mặt với cuộc chiến tranh đó Phan Nhật Nam, Thế Uyên, Trần Hoài Thư, Y Uyên, Nguyễn Bắc Sơn, Nguyễn Tất Nhiên, Vũ Hữu Định vân vân và vân vân... Làm sao, làm sao quên được những năm 70 bỗng nhiên thường nghe lắm nhảm trên môi những câu lục bát tươi tắn như ca dao mà lảng đãng như công án thiền thôi-thì-em-chẳng-yêu-tôi-leo-lên-cành-bưởi-nhớ-người-rưng-rưng ... Bao nhiêu, bao nhiêu kể sao cho đủ những ân nghĩa mà họ, với tư cách là nhà văn nhà thơ đã đóng góp bướm hoa cho đời còn có cơ bay lượn ra khỏi những điều tàn như chính con phượng hoàng hóa thân từ tro than của chính nó. Vậy đó kể sao cho xiết, chỉ mới là những cái tên thoáng nhớ bất ngờ trong một trí nhớ đã có dấu hiệu tàn phai, còn bao nhiêu cái tên khác đã được ghi chép cẩn thận trong những cuốn văn học sử dày cộm. Và còn hàng bao nhiêu cái tên khác nữa, vài ba bài thơ, năm bảy truyện ngắn, xuất hiện đâu đó đôi lần rồi thôi... Mà điều cho dù đã thành danh hay chỉ tập tễnh chân trong chân ngoài, kể cả những kẻ cứ cầm cúi viết hoài viết hũy, đâu đó trên một góc thừa của tờ báo xem dỡ hay một góc trống của gói thuốc cạn sắp liệng đi, trong căn phòng đóng kín cửa hay ngoài băng đá công viên ... họ vẫn đang làm một trong những cái việc đáng yêu nhất của con người là sáng tạo.

Trong chiến tranh, họ đã cố gắng tái tạo giữa những hũy diệt.

Và bây giờ, trong cuộc sống lưu vong, họ đang cố gắng nối tiếp cái ý hướng sáng tạo trong tự do đã bị dim chết ở quê nhà.

Cái thân ăn nhờ ở đậu, chắc không ai ngu ngơ đến đối tượng mình đang làm chuyện vĩnh cửu. Nhất là sáng tác bằng cái thứ chữ sẽ thành tử ngữ sau một hai đời lưu vong. Nhất là ở trong nước thì chữ và nghĩa đang bị biến thái một cách kỳ cục đến nỗi người đi xa đâu khoảng hai mươi năm mới nghe qua cứ ngỡ ngẩn như Từ Thức về trần. Nghĩa là đã có một độ lệch lớn lắm của thứ chữ mình đã mang đi từ gần 30 năm trước và thứ chữ đang được khấn-trương-trong-sáng-hóa tới độ tối hủ như những "tác ùn" của thời-kỳ-quá-độ.

Như vậy, viết để làm gì? Để làm gì mà cứ cày cục nặn đầu nặn óc vắt tim vét phổi sau những giờ khổ hình giữa máy móc cuồng nộ? Sao lại cứ dấn thân vào con đường đã tuyệt lộ rành rành. Nhất là đã có kinh nghiệm về cái gọi là giao-lưu-văn-hóa... một-chiều.

Vậy mà vẫn viết.

Viết mà vẫn biết chữ nghĩa có hay có dở cũng chỉ lòng vòng trong cái cõi ngày một hụt người. Viết mà vẫn biết văn chương đã bị kết án lưu đày dù văn chương vốn không có biên giới.

Cái bi kịch của người viết là ở đó. Mà cái đẹp-lãng-mạn của người viết cũng là ở đó.

Đã có thời ông Xuân Diệu tuyên bố ngon ơ : " tôi là con chim đến từ núi lạ, ngựa cỏ hát chơi " (dĩ nhiên sau đó chắc đã hơn một lần ông ta phải phản tỉnh phản bác đủ điều). Tuy nhiên nghĩ cho kỹ coi, có phải đó là cái tuyên ngôn đẹp nhất của cả một dòng thơ mới.

Hót chơi là hót chơi. Không phải để anh chèo bẻo khoái tai. Cũng không phải để chị áo già giải trí. Càng không phải để cái cò cái diệc bót lằm than. Mà nếu có ai nghe rồi ngỡ ngẩn thì lại là chuyện của họ chẳng mắc mớ gì đến cái chuyện hót-chơi của con chim đó cả. Thi sĩ (nghệ sĩ) đã bị quá nhiều oan ức kể từ khi dân thành Athènes (?) đòi quàng vòng nguyệt quế lên đầu rồi đuổi họ ra khỏi thành phố.

Như vậy, viết là viết. Chấm và hết. Sao cứ phải thắc mắc này nọ về tương lai của cái mình viết ra. Cũng như sao lại cứ đòi chữ nghĩa phải có trọng trách này trách nhiệm nọ. Chính ông Nguyễn Du tài hoa ngút trời là vậy mà còn phải hoài nghi về mấy ngàn câu thơ đã làm máu-chảy-trên-năm-đầu-ngón-tay mình. Tự cái việc viết lách, sáng tác, đã không là một giá trị tự thân sao. Còn giao cảm được với hồn người và hồn tạo vật, cũng như còn rung động kịp với cái nhịp lịch sử đang chuyển mình rần rần mà phóng bút làm thơ hay viết vài câu cảm thán cũng đã đủ sướng mê đời này rồi. Kể làm chi đến chuyện kiếp trước với đời sau cho dư thừa chữ nghĩa. Nội cái việc viết được ra mấy điều đang óc ách trong đầu đã không yên tâm lắm sao. Chẳng còn hơn mấy người điên điên khùng khùng cứ lải nhải hoài mà không lặng được lòng sóng gió.

Cái công việc viết lách của những người Việt còn đang được sống ngoài vòng kiểm tỏa của một thứ cương-lĩnh-hội-nhà-văn này nọ có vẻ đẹp rất đáng yêu của con-chim-đến-từ-núi-lạ ... rồi ngựa-cỏ-hát-chơi. Hát chơi vậy thôi !

Viết rồi đem in, rồi xuất bản, rồi trăm rồi ngàn rồi trăm ngàn người đọc vẫn là chuyện thường tình.

Viết (khi ngủ gà ngủ gật 15 phút giải lao kê bên giàn máy rằm rĩ, khi lúc la lúc lắc trên chuyến xe buýt cuối ngày, khi nửa đêm chợt dậy tung mền tung gối chạy vội xuống bàn gỗ lóc ca lóc cóc mấy chữ chỉ sợ rồi mai sáng quên bằng khi vợ gọi con kêu ... sau khi đã viết dưới giao thông hào, trong phòng tối trại giam, kể cả những người kẹt lại bên đó từ mấy chục năm qua vẫn lén lút viết-mà-không-lách rồi đem cất giấu dưới đáy mấy thùng cạc-tông hay đút nhét đằng sau kẹt bếp...) mà không biết khi nào thì in ấn, xuất bản, mà có xuất bản rồi cũng không biết còn ai để đọc. Vậy mà vẫn viết như bị ma ám. Nghe ra có vẻ bi đát mà thật sự không bi đát chút nào. Bi tráng thì có.

Sao không trả lại cho văn chương chữ nghĩa cái đẹp nguyên thủy của nó, cái đẹp vô vị lợi, cái đẹp phiêu phiêu tự tại, cái đẹp như chính nó là nó. Còn ngoài ra

hết thấy những gán ghép này nọ, kể cả cái đòi hỏi cứu rỗi thế gian này, phải chăng chỉ là một sự cưỡng cầu quá đỗi.

Bạn xa, hãy viết đi bạn, hãy làm thơ đi bạn như đã viết, đã làm thơ từ mấy chục năm nay mặc kệ cái tuổi đời có "lão hóa" (mà lão hóa cái nổi gì khi Picasso 80 tuổi còn thấy khói bốc lên ám hỉm trên những mái nhà phủ tuyết trắng phau), mặc kệ cái đề tài có "lão hoá" (mà lão hóa cái nổi gì khi vết thương cốt nhục còn mưng mủ giữa lòng ta), mặc kệ cái số độc giả có "lão hoá" (mà lão hóa cái nổi gì khi chuyện viết là chuyện của mình còn chuyện đọc là chuyện của người thiên hạ). Có hề gì cái dòng "văn học hải ngoại" này nó chảy trong hay chảy ngoài. Có hề gì ba cái mớ rong rêu đang bám vào cổ thụ. Cây già cây sẽ chết. Nhưng hề còn chút nhựa nào thì cây cứ rung theo gió bạt ngàn. Tại vì cây đã lỡ bắt rễ vào lòng đất, đã chịu ơn của bao nhiêu là mạch ngầm sông suối, đã thụ nhận bao nhiêu là ân cần mưa móc sương nắng của trời đất thì cái việc nhả lại chút thanh khí vẫn cứ ứ đầy tình nghĩa đó thôi...

Viết như chính niềm ái ngại về những thừa hưởng từ cơm cha áo mẹ công thầy, từ ơn nghĩa quê hương, từ mớ sách vở mà bao nhiêu thế hệ tài hoa đã vun trồng trong ta nỗi yêu người, yêu đời... mãi đến bây giờ vẫn còn đó, ràn rụa như sương.

Chừng nào chết thì thôi.
Nhằm nhò gì ba cái lẻ tẻ...



Cao Vị Khanh